

TỜ TRÌNH
V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính về việc Quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 05/5/2012;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Ngày 26/7/2012, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng, Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 17/9/2012 và thay thế Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán, Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán. Riêng các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 10, Điều 11, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 35 sẽ được áp dụng từ kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Để hoạt động của Công ty tuân theo các quy định pháp luật hiện hành và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, cũng như đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi và bổ sung với những nội dung tóm tắt sau đây:

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Sửa đổi Điều 1, khoản 1, điểm c, e	c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận <u>đăng ký kinh doanh</u> .	c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận <u>đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu</u> .	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	c. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại <u>Điều 4.17</u> của Luật Doanh nghiệp.	e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 17 Điều 4</u> Luật Doanh nghiệp;	
Điều 2, khoản 3	Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Tầng <u>6,7</u> Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Lô A2.1-đường 30/4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Lô A2.1-đường 30/4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	
Điều 2, khoản 6	Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và <u>chấm dứt</u> theo các điều kiện tại Điều lệ này.	<u>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 48 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 49 Điều lệ này</u> , thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	
Điều 4, khoản 1, 2	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận <u>đăng ký kinh doanh</u> và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <u>Hội đồng quản trị phê chuẩn</u> .	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận <u>đăng ký doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua</u> .	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 5, khoản 5	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. <u>Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua tối thiểu hai mươi ngày làm việc để cổ đông có thể đăng ký mua.</u> Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán <u>theo phương thức đấu giá.</u>	
Điều 5, khoản 6	Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán	Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán	

T.Đ. / X.Đ. / H.Đ.

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	và văn bản hướng dẫn liên quan.	và văn bản hướng dẫn liên quan.	
Điều 5, khoản 7	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua <u>bảng văn bản</u> và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	
Điều 6	Chứng <u>chỉ</u> cổ phiếu	Chứng <u>nhận</u> cổ phiếu	
Điều 6, khoản 1	Cổ đông của Công ty được cấp <u>chứng chỉ</u> hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.</u>	Cổ đông của Công ty được cấp <u>chứng nhận</u> cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	
Điều 6, khoản 2	Chứng <u>chỉ</u> cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng <u>chỉ</u> cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. <u>Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</u>	Chứng <u>nhận</u> cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng <u>nhận</u> cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	
Điều 6, khoản 3	Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua	Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng <u>chỉ</u> cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng <u>nhận</u> cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	
Điều 6, khoản 5	Trường hợp chứng <u>chỉ</u> cổ phiếu <u>ghi danh</u> bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu <u>ghi danh</u> đó có thể yêu cầu được cấp chứng <u>chỉ</u> cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	
Điều 6, khoản 6, 7	<p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần</p>	Bỏ khoản 6, 7 Điều 6	<p>Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC</p>

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.		
Điều 7	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), <u>sẽ</u> được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, <u>trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</u>	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.	
Điều 8, khoản 2	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng <u>cổ tức.</u>	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng <u>các quyền lợi liên quan như quyền nhân cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</u>	
Điều 9, Khoản 1	Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty <u>theo quy định.</u>	Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.	
Điều 9, Khoản 3	Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các	Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>trên không được thực hiện.</p>	
<p>Điều 9, Khoản 4</p>	<p>Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	
<p>Điều 9, khoản 5</p>	<p>Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ 1,5 lần lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi <u>hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.</u></p>	<p>Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ 1,5 lần lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 9, khoản 6	Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.	Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.	
Mục V	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	
Điều 10, điểm d	<u>Ban Giám đốc;</u>	<u>Giám đốc điều hành</u>	
Điều 10, điểm e, f, g, h	e. Các phòng, ban chuyên môn; f. Các chi nhánh, văn phòng đại diện/các ban quản lý dự án; g. Các Công ty thành viên; h. Các Công trường, Xưởng sản xuất; Đội thi công, Tổ sản xuất.	Bỏ điểm e, f, g, h Điều 10	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 11, khoản 2, điểm a	<u>Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;</u>	<u>Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</u>	
Điều 11, khoản 2, điểm b	Nhận cổ tức;	Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	
Điều 11, khoản 2, điểm e	<u>Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi</u>	<u>Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và</u>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	các thông tin không chính xác;	yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	
Điều 11, khoản 2, điểm g	Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;	Trường hợp Công ty giải thể <u>hoặc phá sản</u> , được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông <u>nắm giữ</u> loại <u>cổ phần</u> khác theo quy định của pháp luật;	
Điều 11, khoản 2, điểm h	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 90.1</u> của Luật Doanh nghiệp;	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;	
Điều 11, khoản 2, điểm i	Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật. (<u>Các quyền đối với các loại cổ phần khác</u>).	Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.	
Điều 11, khoản 3, điểm b	Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;	Yêu cầu <u>Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u> ;	
Điều 12	Có khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5	<p>- Đề nghị bổ sung thêm khoản 2 là: "<u>Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</u>"</p> <p>- Đề nghị sửa đổi khoản 2, 3, 4, 5 ở Điều lệ cũ thành khoản 3, 4, 5, 6 ở Điều lệ này.</p>	

11/11/2011

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 13, Khoản 2	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính <u>hàng năm</u> .	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính <u>năm</u> .	
Điều 13, khoản 3, điểm d	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản <u>kiến nghị</u> . Văn bản <u>kiến nghị</u> triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản <u>kiến nghị</u> có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của <u>tất cả</u> các cổ đông có liên quan);	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. <u>Yêu cầu</u> triệu tập <u>Đại hội đồng cổ đông</u> phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <u>trong đó mỗi bản phải có</u> chữ ký của <u>tối thiểu một</u> cổ đông có liên quan;	
Điều 13, khoản 4, điểm c	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát <u>việc</u> triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.	Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát <u>trình tự, thủ tục</u> triệu tập, tiến hành họp và ra <u>quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> nếu xét thấy cần thiết.	
Điều 14 khoản 1 điểm a	Báo cáo tài chính kiểm toán <u>hàng năm</u> ;	Báo cáo tài chính <u>năm</u> được kiểm toán;	
Điều 14 khoản 1 điểm b	Báo cáo của Ban kiểm soát	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	
Điều 14 khoản 1 điểm c	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	Báo cáo của Ban kiểm soát	
Điều 14, khoản 2	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định <u>bằng văn bản</u> về các vấn đề sau:	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:	
Điều 14 khoản 2 điểm a	Thông qua các báo cáo tài chính <u>hàng năm</u> ;	Thông qua các báo cáo tài chính năm;	
Điều 14 khoản 2 điểm e	Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	Bầu, <u>miễn nhiệm</u> , bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	
Điều 14 khoản 2 điểm h	Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới <u>sẽ</u> được phát hành cho mỗi loại cổ phần của các cổ đông góp vốn;	Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành <u>đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập</u> ;	
Điều 14 khoản 2 điểm	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp	

03
 NG
 PH
 PI
 NT
 15

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
o	đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	
Điều 14 khoản 3 điểm a	Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Thông qua Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	
Điều 14 khoản 3 điểm b	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.	Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó <u>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</u>	
Điều 15 khoản 1	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp <u>có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</u>	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu <u>được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.</u>	
Điều 15 khoản 2 điểm a	Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;	Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì <u>giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;</u>	
Điều 15	Trường hợp người đại diện	Trường hợp người đại diện	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
khoản 2 điểm b	theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;	theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì <u>giấy uỷ quyền</u> phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;	
Điều 15 khoản 2 điểm c	Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.	Trong trường hợp khác thì <u>giấy uỷ quyền</u> phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.	
Điều 15 khoản 4 điểm c	c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên <u>bốn mươi tám giờ</u> trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
Điều 16 khoản 1	1. <u>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau)</u> về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với <u>từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</u> 2. Việc tổ chức một	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phiếu phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối	

==
SỞ
TÀI
HÀI
RU
==

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>cuộc họp <u>như trên</u> chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>thiếu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	
Điều 17 khoản 1	<p>Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c.</p>	<p>Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <u>Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này</u>.</p>	
Điều 17 khoản 2 điểm a	<p>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>trong vòng</u> ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy</p>	<p>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>chậm nhất</u> ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	định của Công ty;		
Điều 17 khoản 3	<p><u>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày</u></p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	

HỌ TÊN VÀ CHỨC VỤ

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p><u>trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</u></p>		
<p>Điều 17 khoản 4</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại <u>Điều 11.3</u> của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất <u>bảy ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại <u>Khoản 3 Điều 11</u> của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất <u>ba (03)</u> ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	
<p>Điều 17 khoản 5</p>	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến <u>Khoản 4 của Điều 17</u> trong các trường hợp sau:</p>	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến <u>Khoản 4 Điều 17</u> trong các trường hợp sau:</p>	
<p>Điều 17 khoản 5 điểm b</p>	<p>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p>	<p>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng <u>theo quy định tại khoản 3 điều 11 điều lệ này</u></p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 19 khoản 2</p>	<p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ <u>ứng hộ</u> nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu <u>ứng hộ</u>, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ toạ sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p>	<p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ <u>tán thành</u> nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu <u>tán thành</u>, phản đối, <u>bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ</u> từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. <u>Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></p>	
<p>Điều 19 khoản 4</p>	<p><u>Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ toạ của Đại hội đồng cổ đông, Chủ</u></p>	<p><u>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ</u></p>	

WANG

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>toa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc Chủ toạ được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ toạ, tên Chủ toạ được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ toạ phải được công bố.</p>	<p>cao nhất <u>điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.</u></p> <p><u>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.</u></p>	
<p>Điều 19 khoản 5</p>	<p><u>Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</u></p>	<p>Chủ toạ là người có quyền <u>quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
<p>Điều 19 khoản 6</p>	<p><u>Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội, hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp</u></p>	<p>Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	

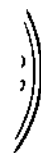
Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	cần thiết. <u>Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.</u>		
Điều 19 khoản 7	Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.	Bỏ khoản 7 Điều 19	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 19 khoản 8	Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ <u>thấy</u> cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	
Điều 19 khoản 10 điểm a	<u>Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;</u>	Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông	
Điều 19 khoản 10 điểm b	Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm <u>đó;</u>	Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm <u>họp;</u>	
Điều 20 khoản 1 điểm c	Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <u>phê chuẩn</u> việc Hội đồng quản	Bầu, <u>miễn nhiệm</u> , bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và <u>báo cáo</u> việc Hội	

11/11/2012

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.	đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.	
Điều 20 khoản 2	<p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh <u>hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh</u> thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo <u>sổ sách kế toán đã được</u> kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, <u>việc tổ chức lại</u> hay giải thể công ty, giao dịch <u>mua, bán tài sản Công ty</u> hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo <u>Báo cáo tài chính gần nhất</u> được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức <u>họp trực tiếp</u>) hoặc ít nhất <u>75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</u>.</p>	
Điều 20 khoản 3	<p>Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	Bỏ khoản 3 Điều 20	<p>Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC</p>
Điều 21 khoản 2	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm</p>	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày <u>khi</u> Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và <u>tại</u> Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><u>bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ</u> và gửi cho tất cả các cổ đông trong <u>thời hạn</u> mười lăm (15) ngày <u>kể từ ngày</u> Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
Điều 23	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc <u>điều hành</u>, <u>thành viên</u> Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	
Điều 24 khoản	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <u>không quá năm (05) năm</u> ; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên không điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u> Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	
Điều 24 khoản 2	Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông hoặc đại diện cổ đông góp vốn đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông góp vốn được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.	Bỏ khoản 2 Điều 24	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 24 khoản 3	Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ	<u>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</u> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba</u>	



Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	(03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	
Điều 24 khoản 4	Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
Điều 24 khoản 5 điểm d	Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;	
Điều 24 khoản 6	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>trông phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</u> Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	
<p>Điều 24 khoản 7</p>	<p>Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được <u>thông báo</u> theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được <u>công bố thông tin</u> theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
<p>Điều 24 khoản 8</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị <u>không nhất thiết</u> phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị <u>có thể không</u> phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p>	
<p>Điều 25 khoản 1</p>	<p>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự <u>quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện</u> của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện</p>	<p>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự <u>giám sát và chỉ đạo</u> của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân</p>	

11/2010 - 2011/2011

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 25 khoản 3 điểm g	Đề xuất việc phát hành <u>trái phiếu</u> , trái phiếu chuyển đổi thành <u>cổ phiếu</u> và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	
Điều 25 khoản 3 điểm h	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi <u>trong trường hợp được đại hội cổ đông ủy quyền.</u>	
Điều 25 khoản 3 điểm i	Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty <u>khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty.</u> Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, <u>bãi nhiệm</u> Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý <u>khác</u> , người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có)	
Điều 25 khoản 3 điểm k	Đề xuất việc <u>tái cơ cấu</u> lại hoặc giải thể Công ty.	Đề xuất việc <u>tổ chức</u> lại hoặc giải thể Công ty.	
Điều 25 khoản 3		Đề nghị bổ sung thêm điểm j tại khoản 3 điều 25 điều lệ này với nội dung: “Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc điều hành”; Và sửa đổi điểm j và điểm k lần lượt thành điểm k và điểm l	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 25 khoản 4 điểm c	Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 108.2</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp	Trong phạm vi quy định tại <u>khoản 2 Điều 108</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê Công ty và liên doanh);	hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê Công ty và liên doanh);	
Điều 25 khoản 4 điểm f	Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch;	Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;	Đề nghị HĐQT đưa ra mức cụ thể
Điều 25 khoản 4 điểm j	Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;	Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.	
Điều 25 khoản 4 điểm k	Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.	Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;	
Điều 25 khoản 8	Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<u>cáo thường niên của Công ty.</u>	
Điều 25 khoản 10	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị <u>hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u>	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp <u>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản.</u>	
Điều 26 khoản 1	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành của Công ty.</u>	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u>	
Điều 26 khoản 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. <u>Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội</u>	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p><u>đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</u></p>		
<p>Điều 26 khoản 3</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	
<p>Điều 26 khoản 4</p>	<p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	
<p>Điều 27</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội</p>	<p>Bỏ điều 27</p>	<p>Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC</p>

11/01/2013

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó...		
Điều 28 khoản 1	Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên <u>đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u>	Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên <u>này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số</u>	
Điều 28 khoản 2	<u>Các cuộc họp thường kỳ.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>bảy ngày trước ngày họp dự kiến.</u> Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị <u>thường kỳ</u> , lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến.</u> Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	
Điều 28 khoản 3	<u>Các cuộc họp bất thường.</u> Chủ tịch <u>phải</u> triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản	Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập <u>các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</u> Ngoài ra Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, khi một trong	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý <u>khác</u>;</p> <p>b. <u>Ít nhất</u> hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p>	
Điều 28 khoản 4	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	
Điều 28 khoản 6	<p><u>Địa điểm họp.</u> Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p>	
Điều 28 khoản 7	<p><u>Thông báo và chương trình họp.</u> Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi</p>	<p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	<p>quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	
<p>Điều 28 khoản 8</p>	<p>Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p><u>Các cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) Số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u></p>	
<p>Điều 28</p>	<p>Trừ quy định tại Khoản 9b</p>	<p>Trừ quy định tại điểm b</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Khoản 9 điểm a	Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;	Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;	
Điều 28 khoản 9 điểm b	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <u>Một</u> thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;	
Điều 28 khoản 9 điểm c	Theo quy định tại Khoản 9d Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị <u>đó</u> , những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi	Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng <u>việc</u> tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị <u>có liên quan</u> , những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành	

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố <u>một cách thích đáng</u> ;	viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	
Điều 28 khoản 9 điểm d	Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b của Điều lệ này <u>sẽ</u> được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 33 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	
Điều 28 khoản 10	<u>Công khai lợi ích.</u> Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết <u>là mình</u> có lợi ích trong đó, <u>sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó</u> trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. <u>Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị</u> được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết <u>bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó</u> trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. <u>Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty,</u> thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	
Điều 28 khoản 11	<u>Biểu quyết đa số.</u> Hội đồng quản trị thông qua các <u>nghi quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên</u>	Hội đồng quản trị thông qua các <u>quyết định và ra nghi quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt</u>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch <u>sẽ</u> là <u>lá</u> phiếu quyết định.	(trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	
Điều 28 khoản 12	<u>Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác.</u> Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:	Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:	
Điều 28 khoản 12 điểm b	<u>Nếu muốn, người đó có thể</u> phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông	Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.	qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.	
Điều 28 khoản 13	<p><u>Nghị quyết bằng văn bản.</u> Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p> <p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	<p><u>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.</u> Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>	
Điều 28 khoản 14	<u>Biên bản họp Hội đồng quản trị.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và <u>những biên bản đó sẽ phải được xem như</u>	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p><u>những</u> bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p>	<p>họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp <u>hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</u></p>	
<p>Điều 28 khoản 15</p>	<p><u>Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</u> Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền <u>hành động</u> cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên</p>	<p>Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	ban là thành viên Hội đồng quản trị.	
Điều 28 khoản 16	<u>Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</u>	<u>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</u>	
Điều 29	Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc điều hành, một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Tổ chức bộ máy quản lý <u>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</u>	
Điều 30 khoản 1	Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được <u>sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc</u> phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý	Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được <u>tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng</u> phù hợp với cơ cấu và thông lệ	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cưỡng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cưỡng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	
Điều 30 khoản 2	Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.	Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.	
Điều 31 khoản 1	<u>Bổ nhiệm.</u> Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.	Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.	
Điều 31 khoản 2	<u>Nhiệm kỳ.</u> Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có	Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	

11/11/2011

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không <u>được phép</u> là <u>những người bị</u> pháp luật cấm giữ chức vụ này, <u>tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</u></p>		
<p>Điều 31 khoản 3</p>	<p><u>Quyền hạn và nhiệm vụ.</u> Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	
<p>Điều 31 khoản 3 điểm c</p>	<p>Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần <u>thuê</u> để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm <u>khi cần thiết</u> nhằm <u>áp dụng</u> các hoạt động <u>cũng như các cơ cấu</u> quản lý tốt <u>do</u> Hội đồng quản trị <u>đề xuất</u>, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p>	<p>Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần <u>tuyển dụng</u> để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm <u>thực hiện</u> các hoạt động quản lý tốt <u>theo đề xuất của</u> Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p>	
<p>Điều 31 khoản 3 điểm e</p>	<p>Vào ngày <u>31</u> tháng <u>10</u> hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng</p>	<p>Vào ngày <u>30</u> tháng <u>11</u> hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	như kế hoạch tài chính năm năm.	kế hoạch tài chính năm năm.	
Điều 31 khoản 3 điểm h	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng <u>tháng</u> của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng <u>tháng</u> của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả <u>bản cân đối</u> kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính <u>sẽ</u> phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng <u>quý</u> của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng <u>quý</u> của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả <u>bảng cân đối</u> kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;	
Điều 31 khoản 4	<u>Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.</u> Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	
Điều 31 khoản 5	<u>Bãi nhiệm.</u> Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi có từ <u>hai phần ba</u> thành viên Hội đồng quản trị <u>trở lên</u> biểu quyết tán thành (trong <u>trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc điều hành</u>) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. <u>Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông</u>	Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi <u>đa số</u> thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.	

11/21/2012 10:11

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	tiếp theo gần nhất.		
Điều 32	<p>Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. <u>Tổ chức</u> các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo <u>lệnh</u> của <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> hoặc Ban kiểm soát; b. Làm biên bản các cuộc họp; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. <u>Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm.</u> Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Chuẩn bị</u> các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo <u>yêu cầu</u> của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Mục IX	<p>NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p>	<p>NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</p>	<p>Chuyển thành mục X ở Điều lệ mới</p>
Điều 33	<p>Trách nhiệm <u>cán trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</u></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và <u>theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</u></p>	<p>Trách nhiệm <u>cán trọng</u></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác</u> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Chuyển thành điều 35 ở Điều lệ mới</p>
Điều 34 khoản 1	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác</u> không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>	<p>Chuyển thành điều 36 khoản 1 ở Điều lệ mới</p>

1/1/1 - 22/1/11

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 34 khoản 2	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. <u>Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</u>	Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý <u>khác</u> có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	Chuyển thành điều 36 khoản 2 ở Điều lệ mới
Điều 34 khoản 3	Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, <u>hoặc tín dụng</u> cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Công ty không cấp các khoản vay <u>hoặc</u> bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý <u>khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên</u> hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ <u>trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u>	Chuyển thành điều 36 khoản 3 ở Điều lệ mới
Điều 34 khoản 4	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà <u>một hoặc nhiều</u> thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý <u>khác</u> hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , <u>Giám đốc điều hành</u> , cán bộ quản lý <u>khác</u> hoặc	Chuyển thành điều 36 khoản 4 ở Điều lệ mới

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>ích tài chính, <u>sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</u></p>	<p>những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	
<p>Điều 34 khoản 4 điểm a</p>	<p>Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; <u>hoặc</u></p>	<p>Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p>	<p>Chuyển thành điều 36 khoản 4 điểm a ở Điều lệ mới</p>
<p>Điều 34 khoản 4 điểm c</p>	<p>Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị</p>	<p>Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các</p>	<p>Chuyển thành điều 36 khoản 4 điểm c ở Điều lệ mới</p>

// 57 H 2014 //

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>hay các cổ đông cho phép thực hiện, <u>thông qua hoặc phê chuẩn.</u></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ <u>không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</u></p>	<p>cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác</u> và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
<p>Điều 35 khoản 1</p>	<p><u>Trách nhiệm về thiệt hại.</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ <u>hành động một cách</u> trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành</u> và cán bộ quản lý <u>khác</u> vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>Chuyển thành điều 37 khoản 1 ở Điều lệ mới</p>
<p>Điều 35 khoản 2</p>	<p><u>Bồi thường.</u> Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể <u>sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty)</u> nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản</p>	<p>Công ty bồi thường cho những người đã, đang <u>hoặc có thể trở thành</u> một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang</p>	<p>Chuyển thành điều 37 khoản 2 ở Điều lệ mới</p>

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay Công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. <u>Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</u></p>	<p>làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p>	
<p>Điều 35 khoản 3</p>		<p>Đề nghị bổ sung thêm khoản 3 điều 35 với nội dung: “Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát</p>	<p>Chuyển thành điều 37 khoản 3 ở Điều lệ mới</p>

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.”	
Mục X	BAN KIỂM SOÁT		Chuyển thành mục IX ở Điều lệ mới
Điều 36 khoản 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. <u>Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán.</u> Thành viên này không phải là <u>nhân viên</u> trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. <u>Thành viên Ban kiểm soát bầu 1 Người trong Ban Kiểm soát làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u> a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. <u>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u> <u>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u> a. Triệu tập cuộc họp	Chuyển thành điều 33 khoản 1 ở Điều lệ mới

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu <u>Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác</u> cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>Điều 36 khoản 2</p>	<p>Các cổ đông <u>nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>đến dưới 10%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ <u>10% đến dưới 30%</u> được đề cử hai thành viên; từ <u>30% đến dưới 50%</u> được đề cử ba thành viên; từ <u>50% đến dưới 65%</u> được đề cử bốn thành viên và nếu từ <u>65% trở lên</u> được đề cử đủ số ứng viên.</u></p>	<p>Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Chuyển thành điều 33 khoản 2 ở Điều lệ mới</p>
		<p>Đề nghị bổ sung thêm khoản 3 điều này với nội dung: “Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty</p>	<p>Chuyển thành điều 33 khoản 3 ở Điều lệ mới</p>

CỔ ĐÔNG

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.”	
Điều 36 khoản 3	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông <u>bổ nhiệm</u> , nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông <u>bầu</u> , nhiệm kỳ của Ban kiểm soát <u>không quá</u> năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Chuyển thành điều 33 khoản 4 ở Điều lệ mới
Điều 36 khoản 4 điểm c	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi <u>dân sự</u> ;	Chuyển thành điều 33 khoản 5 điểm c ở Điều lệ mới
Điều 36 khoản 4 điểm d	Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và <u>trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết</u> rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	Chuyển thành điều 33 khoản 5 điểm d ở Điều lệ mới
Điều 37 khoản 1 điểm a	Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan <u>đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập</u> ;	Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;	Chuyển thành điều 34 khoản 1 điểm a ở điều lệ mới
Điều 37 khoản 1 điểm d	Kiểm tra các báo cáo tài chính <u>hàng năm</u> , sáu tháng và <u>hàng quý trước khi đề trình Hội đồng quản trị</u> ;	Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;	Chuyển thành điều 34 khoản 1 điểm d ở điều lệ mới

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p><u>Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông có quyền như quy định của điều lệ này. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị cách khắc phục các sai phạm;</u></p>		
<p>Điều 37 khoản 1 điểm e, f, g</p>	<p>e. Thường xuyên báo cáo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị trình lên Đại hội cổ đông;</p> <p>f. Có trách nhiệm báo cáo Đại hội cổ đông về tính trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính về những sự kiện tài chính bất thường, những khuyết điểm trong quản lý tài chính của Hội đồng quản trị và Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của Kiểm soát viên;</p> <p>g. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và</p>	<p>Bỏ điểm e, f, g khoản 1 Điều 37</p>	<p>Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC</p>

///

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào sổ biên bản phiên họp, trực tiếp báo cáo tại cuộc họp Đại hội cổ đông gần nhất;</p>		
<p>Điều 37 khoản 1 điểm h, I, j, k</p>	<p>h. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>i. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>j. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>k. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>	<p>h. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>i. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>j. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>k. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>	<p>Chuyển thành điều 34 khoản 1 điểm e, f, g, h ở Điều lệ mới</p>
<p>Điều 37 khoản 2</p>	<p>Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao <u>chụp</u> các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý <u>khác</u> phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Chuyển thành điều 34 khoản 2 ở Điều lệ mới</p>

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	
Điều 37 khoản 3	<u>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị</u> , Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.	Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.	Chuyển thành điều 34 khoản 3 ở Điều lệ mới
Điều 37 khoản 4	<u>Tổng</u> mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc <u>liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty</u> .	Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc <u>thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát</u> .	Chuyển thành điều 34 khoản 4 ở Điều lệ mới
Điều 37 khoản 5	Ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ những trường hợp mà pháp luật quy định khác.	Bỏ khoản 5 Điều 37	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 38 khoản 1	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <u>Error! Reference source not found.3</u> và <u>Error! Reference source not found.2</u> của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <u>Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36</u> của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh	

SỔ TÀI KHOẢN

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra <u>trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty</u> danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó <u>trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty</u>. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	
<p>Điều 38 khoản 2</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	
<p>Điều 38 khoản 3</p>	<p>Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với</p>	<p>Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Tại Điều 39		<p><i>Đề nghị bổ sung thêm khoản 2 ở điều này với nội dung:</i></p> <p>“Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.”</p>	<p>Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC</p>
Điều 40	Cổ tức	Phân phối lợi nhuận	
Điều 40 khoản 1	<p>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p>	
Điều 40 khoản 2	<p>Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p>	<p>Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định <u>tam ứng</u> cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p>	
Điều 40 khoản 3	<p>Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	<p>Công ty không <u>thanh toán</u> lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	
Điều 40 khoản 4	<p>Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng <u>những tài sản cụ thể</u> (như cổ phiếu hoặc trái</p>	<p>Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là Cơ quan</p>	

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<u>phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là Cơ quan thực thi nghị quyết này.</u>	thực thi nghị quyết này.	
Điều 40 khoản 5	Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng	Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	

13/10/2014
 X
 X
 LA
 IN
 4/1

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.		
Điều 40 khoản 6	Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.	Bỏ khoản 6 Điều 40	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 40 khoản 7	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết <u>quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty.</u> Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, <u>phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</u> Ngày <u>khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện.</u> Điều này <u>không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</u>	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết <u>xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông.</u> Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, <u>phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</u>	Chuyển thành điều 40 khoản 6 ở Điều lệ mới
Điều 40		<i>Đề nghị bổ sung thêm khoản 7 ở Điều lệ mới với nội</i>	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<i>dùng</i> : “Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật”	Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 41	Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Bỏ Điều 41	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 42 khoản 1	Công ty sẽ mở tài khoản <u>tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ</u> tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	Chuyển thành điều 41 khoản 1 ở Điều lệ mới
Điều 42 khoản 3	Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Chuyển thành điều 41 khoản 3 ở Điều lệ mới
Điều 43	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.	Bỏ Điều 43	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 44	Năm tài khóa Năm tài <u>khóa</u> của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài	Năm tài Chính Năm tài <u>chính</u> của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài	Chuyển thành điều 42 ở Điều lệ mới

03
NG
PH
P D
TR
J-TP

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận <u>đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện)</u> và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận <u>đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh)</u> đó.	chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận <u>đăng ký doanh nghiệp</u> và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận <u>đăng ký doanh nghiệp</u> đó.	
Điều 45	Hệ thống kế toán	Chế độ kế toán	Chuyển thành điều 43 ở Điều lệ mới
Điều 45 khoản 1	Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là <u>Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS)</u> hoặc <u>hệ thống kế toán khác</u> được Bộ Tài chính chấp thuận.	<u>Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác</u> được Bộ Tài chính chấp thuận.	Chuyển thành điều 43 khoản 1 ở Điều lệ mới
Điều 45 khoản 3	Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Công ty sử dụng đồng Việt Nam (<u>hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận</u>) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Chuyển thành điều 43 khoản 3 ở Điều lệ mới
Điều 46	Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý	Chuyển thành điều 44 ở Điều lệ mới
Điều 46 khoản 1	Công ty phải lập <u>bản báo cáo tài chính hàng năm</u> theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng	Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà	Chuyển thành điều 44 khoản 1 ở Điều lệ mới

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p><u>địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website riêng của công ty.</u></p>		
<p>Điều 46 khoản 5</p>	<p>Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính <u>hàng năm đã</u> được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và <u>hàng quý</u> trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>Chuyển thành điều 44 khoản 5 ở Điều lệ mới</p>
<p>Điều 47</p>	<p><u>Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</u></p> <p><u>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p><u>Báo cáo thường niên</u></p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Chuyển thành điều 45 ở Điều lệ mới</p>
<p>Điều 48 khoản 1</p>	<p><u>Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết (nếu công ty đã thực hiện niêm yết cổ phiếu của công ty trên sàn giao dịch chứng khoán),</u> tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội</p>	<p>Chuyển thành điều 46 khoản 1 ở điều lệ mới</p>

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. <u>Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</u>	đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	
Điều 48 khoản 2	Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	Bỏ khoản 2 Điều 48	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC
Điều 48 khoản 3	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm <u>cho biết</u> các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</u>	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Chuyển thành điều 46 khoản 2 ở Điều lệ mới
Điều 48 khoản 4	<u>Một</u> bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ <u>phải</u> được gửi đính kèm <u>với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm</u> của Công ty.	Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm <u>Báo cáo tài chính năm</u> của Công ty.	Chuyển thành điều 46 khoản 3 ở Điều lệ mới
Điều 48 khoản 5	Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự <u>mọi</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông	Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự <u>các</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin	Chuyển thành điều 46 khoản 4 ở Điều lệ mới

118 / 1-2 / U / N / 1411

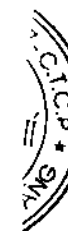
Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	
Điều 49 khoản 1	Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	Chuyển thành điều 47 khoản 1 ở Điều lệ mới
Điều 50	Chấm dứt hoạt động		Chuyển thành điều 48 ở Điều lệ mới
Điều 51	<p style="text-align: center;">Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</p> <p>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:</p> <p>1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.</p> <p>2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Có sự bất đồng trong nội bộ</p>	Bỏ Điều 51	Phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.		
Điều 52 khoản 1	Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty <u>thêm một thời gian</u> theo đề nghị của Hội đồng quản trị.	Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.	Chuyển thành điều 49 khoản 1 ở Điều lệ mới
Điều 52 khoản 2	Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn <u>thêm</u> khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Chuyển thành điều 49 khoản 2 ở Điều lệ mới
Điều 53 khoản 1	Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm [ba] thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ	Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ	Chuyển thành điều 50 khoản 1 ở điều lệ mới

11/2018 - 5/2018

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	
Điều 53 khoản 2	Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý <u>sẽ</u> thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.	Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.	Chuyển thành điều 50 khoản 2 ở Điều lệ mới
Điều 53 khoản 3 điểm c	Thuế và các khoản nộp <u>có tính chất thuế mà Công ty phải trả</u> cho Nhà nước;	Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;	Chuyển thành điều 50 khoản 3 điểm c ở Điều lệ mới
Điều 53 khoản 3 điểm f	Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây <u>sẽ</u> được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.	Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.	Chuyển thành điều 50 khoản 3 điểm f ở Điều lệ mới
Điều 54 khoản 1	Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông <u>phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ</u> do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: a. Cổ đông với Công ty; <u>hoặc</u> b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp. Các bên liên quan <u>sẽ</u> cố	Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và <u>nghĩa vụ</u> của các cổ đông <u>theo quy định tại</u> Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó	Chuyển thành điều 51 khoản 1 ở Điều lệ mới

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	<p>thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp <u>trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.</u> Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	
Điều 54 khoản 3	<p>Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do <u>Toà phán quyết bên nào phải chịu.</u></p>	<p>Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. <u>Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</u></p>	<p>Chuyển thành điều 51 khoản 3 ở Điều lệ mới</p>
Điều 55	Bổ sung và sửa đổi Điều lệ		<p>Chuyển thành điều 52 ở Điều lệ mới</p>
Điều 56 khoản 1	<p>Bản điều lệ này gồm <u>XXI</u> chương <u>57</u> Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-XLDKMT-HĐQT, ngày 05 tháng 5 năm 2012 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Bản điều lệ này gồm <u>XXI</u> chương <u>54</u> Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung nhất trí thông qua tại Nghị quyết số/NQ-XLDKMT-HĐQT, ngày tháng năm 2013 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Chuyển thành điều 53 khoản 1 ở điều lệ mới</p>



Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 56 khoản 2 điểm c	04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.	04 bản lưu trữ tại <u>trụ sở chính</u> của Công ty.	Chuyển thành điều 53 khoản 2 điểm c ở Điều lệ mới
Điều 56 khoản 4	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty <u>phải</u> có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị <u>mới có giá trị.</u>	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty <u>có giá trị khi</u> có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Chuyển thành điều 53 khoản 4 ở Điều lệ mới
Điều 57	Chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.	Chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.	Chuyển thành điều 54 ở Điều lệ mới

Trên đây là những điểm sửa đổi, bổ sung cơ bản trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, tham gia cho ý kiến, biểu quyết để thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (báo cáo);
- TV HĐQT (để biết);
- BKS (để biết);
- Ban GD (để biết);
- Lưu HĐQT, VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Xuân Mô

